

HỒ CHÍ MINH VỚI CON ĐƯỜNG PHÁT TRIỂN CỦA CÁCH MẠNG VIỆT NAM

PGS, TS NGUYỄN TRỌNG PHÚC*

Trong hành trình đi tìm đường cứu nước, cùng với việc gia nhập Đảng xã hội Pháp đầu năm 1919, sự kiện có ý nghĩa quan trọng trong sự nghiệp hoạt động chính trị của Nguyễn Ái Quốc là thay mặt những người Việt Nam yêu nước tại Pháp, gửi bản yêu sách 8 điểm tới Hội nghị Vécxây.

Tháng 7-1920, Nguyễn Ái Quốc đọc tác phẩm của Lênin: *Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về các vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa*. Luận cương nêu rõ các ĐCS có trách nhiệm giúp đỡ cách mạng ở các nước thuộc địa, đoàn kết với các dân tộc thuộc địa chống chủ nghĩa đế quốc (CNDQ), thực dân. Sự kiện này là bước phát triển căn bản và sâu sắc trong nhận thức và lập trường chính trị của Nguyễn Ái Quốc, có ý nghĩa quyết định đến việc lựa chọn con đường cách mạng của dân tộc Việt Nam. Bốn mươi năm sau, trong tác phẩm *Con đường dẫn tôi đến chủ nghĩa Lênin* (4-1960), Hồ Chí Minh nhớ lại: "Luận cương của Lênin làm cho tôi rất cảm động, phấn khởi, sáng tỏ, tin tưởng biết bao! Tôi vui mừng đến phát khóc lên. Ngồi một mình trong buồng mà tôi nói to lên như đang nói trước quần chúng đông đảo: "Hỡi đồng bào bị đọa đầy đau khổ! Đây là cái cần thiết cho chúng ta, đây là con đường giải phóng chúng ta!".

* Viện trưởng Viện lịch sử Đảng, Học viện CTQG Hồ Chí Minh

Từ đó tôi hoàn toàn tin theo Lênin, tin theo Quốc tế thứ ba"¹.

Với tình yêu đất nước nồng nàn và khát vọng giành độc lập, tự do cho dân tộc, Nguyễn Ái Quốc đã đi nhiều nước, quan sát và phân tích hiện trạng của các nước tư bản, đế quốc và các nước thuộc địa để tìm ra lời giải đáp cho con đường đấu tranh tự giải phóng dân tộc mình. "Lúc đầu, chính là chủ nghĩa yêu nước, chứ chưa phải chủ nghĩa cộng sản đã đưa tôi tin theo Lênin, tin theo Quốc tế thứ ba. Từng bước một, trong cuộc đấu tranh, vừa nghiên cứu lý luận Mác-Lênin, vừa làm công tác thực tế, dần dần tôi hiểu được rằng chỉ có chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản mới giải phóng được các dân tộc bị áp bức và những người lao động trên thế giới khỏi ách nô lệ"².

Tại Đại hội XVIII của Đảng xã hội Pháp, ngày 26-12-1920, Nguyễn Ái Quốc đã lên án mạnh mẽ CNTB Pháp đang thống trị các dân tộc Đông Dương. Ngày 30-12-1920, Nguyễn Ái Quốc trở thành một trong những người sáng lập ĐCS Pháp và là người cộng sản đầu tiên của dân tộc Việt Nam.

Độc lập, tự do cho dân tộc và đất nước là khát vọng của mọi người Việt Nam yêu nước, nhưng bằng con đường nào, phương pháp gì để đạt được mục tiêu đó thì nhiều "cây đại thụ" của phong trào yêu nước Việt

Nam đầu thế kỷ XX cũng chưa có lời giải. Nguyễn Ái Quốc là người đã chỉ ra con đường giải phóng dân tộc triệt để: gắn liền giải phóng dân tộc với giải phóng giai cấp, giải phóng xã hội, giải phóng con người. Chính trong hoàn cảnh nước thuộc địa, sự áp bức, bất công được CNDQ đẩy đến tận cùng, là điều kiện thuận lợi để tiếp nhận tư tưởng XHCN: "Sự tàn bạo của chủ nghĩa tư bản đã chuẩn bị đất rồi: Chủ nghĩa xã hội chỉ còn phải làm cái việc là gieo hạt giống của công cuộc giải phóng nữa thôi"³.

Để cho người dân ở các nước thuộc địa hiểu được tư tưởng của CNXH, CNCS đòi hỏi công việc truyền bá và giáo dục tư tưởng đó thật công phu, tỉ mỉ. Ở đầu thế kỷ XX, công việc đó đứng trước hai khó khăn lớn là: CNDQ, thực dân ra sức bung bít, xuyên tạc, vu khống CNCS, ngăn chặn ảnh hưởng của Cách mạng tháng Mười Nga và sự hiểu biết hạn chế hoặc hiểu sai của người dân các nước thuộc địa về CNXH, CNCS. Từ sự quan sát và nghiên cứu, Nguyễn Ái Quốc nhận xét, người dân các nước thuộc địa hiểu CNCS "có nghĩa là: hoặc sự phá hoại tất cả, hoặc sự giải phóng khỏi ách nước ngoài. Nghĩa thứ nhất, gán cho danh từ ấy làm cho quần chúng vô học và nhút nhát xa lánh chúng ta; nghĩa thứ hai thì dẫn họ đến chủ nghĩa quốc gia. Cả hai điều đó đều nguy hiểm cả"⁴. Sau này, thực tế phong trào cách mạng ở một số nước đã phạm những sai lầm, tổn thất bởi sự phủ định, phá bỏ tất cả và do những biểu hiện của chủ nghĩa quốc gia, dân tộc hẹp hòi, cực đoan. Như vậy, muốn đi tới CNXH cần phải hiểu đúng bản chất, giá trị cao cả của lý tưởng và của xã hội cao đẹp đó. Nhận thức đúng về CNCS là đòi hỏi nghiêm túc đối với mỗi người cách mạng.

Tháng 5-1921, Nguyễn Ái Quốc đặt vấn đề, chế độ cộng sản có thể áp dụng được ở châu Á nói chung và Đông Dương nói riêng không? Người cho rằng, muốn hiểu vấn đề đó, chúng ta phải xem xét tình hình châu Á về mặt lịch sử và địa lý. Nguyễn Ái Quốc đã nghiên cứu châu Á một cách toàn diện về lịch sử chính trị, xã hội, kinh tế và thực trạng đang bị thực dân phương Tây thống trị. Người đã đi tới kết luận:

"xét những lý do lịch sử cho phép chủ nghĩa cộng sản thâm nhập dễ dàng vào châu Á, dễ dàng hơn là ở châu Âu"⁵. Tư tưởng về cộng đồng xã hội, bình đẳng, đề cao giá trị nhân văn, chế độ sở hữu công cộng bình đẳng về tài sản,... phát triển sớm ở châu Á là cơ sở thuận lợi để tiếp nhận CNCS.

Đầu thế kỷ XX, hầu hết các nước châu Á đã bị tư bản phương Tây xâm chiếm, biến thành thuộc địa hoặc nửa thuộc địa. Các dân tộc bị áp bức ở châu Á đã và đang thức tỉnh, đấu tranh để tự giải phóng. Nguyễn Ái Quốc nhấn mạnh: "Ngày mà hàng trăm triệu nhân dân châu Á bị tàn sát và áp bức thức tỉnh để gạt bỏ sự bóc lột đê tiện của một bọn thực dân lòng tham không đáy, họ sẽ hình thành một lực lượng khổng lồ và trong khi thủ tiêu một trong những điều kiện tồn tại của chủ nghĩa tư bản là chủ nghĩa đế quốc, họ có thể giúp đỡ những người anh em mình ở phương Tây trong nhiệm vụ giải phóng hoàn toàn"⁶. Cách mạng ở các nước thuộc địa châu Á chẳng những có khả năng phát triển và giành thắng lợi, không phụ thuộc vào cách mạng ở các nước tư bản phương Tây, mà còn giúp đỡ sự nghiệp giải phóng giai cấp vô sản ở các nước tư bản phương Tây.

Con đường phát triển của cách mạng Việt Nam cũng như của nhiều nước châu Á trong tư tưởng của Nguyễn Ái Quốc là giành độc lập hoàn toàn và tiến lên CNXH, thực hiện giải phóng dân tộc và giải phóng xã hội, con người - hai công cuộc giải phóng vĩ đại của CNCS và của cách mạng thế giới.

Ở các nước tư bản, cách mạng vô sản có nhiệm vụ đánh đổ nhà nước tư sản, thiết lập nhà nước của giai cấp vô sản, tiến hành cách mạng XHCN. Ở một nước thuộc địa như Việt Nam thì giữa cách mạng giải phóng dân tộc và cách mạng XHCN không có bức tường ngăn cách. Quan điểm đó thể hiện đúng đắn tư tưởng cách mạng không ngừng của Lênin. Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân tạo tiền đề, điều kiện để đi tới cách mạng XHCN. Cách mạng XHCN mang lại ấm no, hạnh phúc thật sự cho con người, lại củng cố vững chắc thành quả của cách mạng dân tộc dân chủ nhân

dân. Nguyễn Ái Quốc luôn luôn hướng tới và thực hiện triệt để mục tiêu giải phóng con người: "Chúng ta đã hy sinh làm cách mệnh, thì nên làm cho đến nơi, nghĩa là làm sao cách mệnh rồi thì quyền giao cho dân chúng số nhiều, chớ để trong tay một bọn ít người. Thế mới khỏi hy sinh nhiều lần, thế dân chúng mới được hạnh phúc"⁷.

Cuộc Cách mạng tháng Tám 1945 do Đảng và Hồ Chí Minh lãnh đạo thắng lợi, chấm dứt sự tồn tại của chế độ thuộc địa nửa phong kiến, thành lập Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hoà, mở ra kỷ nguyên mới của lịch sử dân tộc. Kỷ nguyên độc lập dân tộc và CNXH.

Khát vọng độc lập dân tộc đã được thực hiện nhưng các thế lực thực dân, đế quốc đã quay lại xâm lược nước ta. Cả dân tộc Việt Nam, theo lời kêu gọi của Hồ Chí Minh đã đứng lên đánh bại thực dân Pháp xâm lược và tiếp đó đánh bại chủ nghĩa thực dân mới của Mỹ - tên đế quốc mạnh nhất thế giới. Đó là thắng lợi hoàn toàn và trọn vẹn của sự nghiệp giải phóng dân tộc theo tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối đúng đắn của ĐCS Việt Nam.

Ngay sau khi giành được độc lập dân tộc (1945), Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng với Đảng làm hết sức mình để giữ vững quyền độc lập, đồng thời mưu cầu hạnh phúc cho nhân dân. Độc lập dân tộc là thiêng liêng, cao cả nhưng còn phải đi tới tự do, ấm no, hạnh phúc cho đồng bào. Độc lập dân tộc chỉ thật sự có ý nghĩa sâu sắc và triệt để khi gắn liền với tự do, hạnh phúc của nhân dân, "nếu nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì"⁸.

Trong chuyến đi thăm nước Pháp, ngày 12-7-1946, một nhà báo đã nêu câu hỏi: "Thưa Chủ tịch, chúng tôi nghe nói Chủ tịch tuyên bố rằng Chủ tịch có xu hướng cộng sản, nhưng có phải Chủ tịch cho rằng nước Việt Nam chưa có thể cộng sản hoá được trước một thời hạn là 50 năm không?" Hồ Chí Minh trả lời: "Tất cả mọi người đều có quyền nghiên cứu một chủ nghĩa. Riêng tôi, tôi nghiên cứu chủ nghĩa Các Mác". "Muốn cho chủ nghĩa cộng sản thực hiện được, cần phải có kỹ nghệ, nông nghiệp và tất cả mọi người đều được phát triển

hết khả năng của mình. Ở nước chúng tôi, những điều kiện ấy chưa có đủ"⁹. Để thực hiện mục tiêu của CNXH cần phải tạo ra những điều kiện nhất định. Trong *Báo cáo chính trị* tại Đại hội II của Đảng (2-1951), Hồ Chí Minh nhấn mạnh nhiệm vụ "xây dựng điều kiện để tiến đến chủ nghĩa xã hội"¹⁰. Sau ngày miền Bắc giải phóng (1954), Hồ Chí Minh và Đảng ta chủ trương đưa miền Bắc bước vào thời kỳ quá độ tiến lên CNXH. Người nhấn mạnh: "Tiến lên chủ nghĩa xã hội không phải muốn là tức khắc có, mà phải làm thế nào cho nó tiến lên, tức là phải lao động, lao động thiết thực"¹¹. Khi đó miền Bắc vừa thoát khỏi ách thực dân, phong kiến, trình độ phát triển kinh tế còn lạc hậu, lại trong hoàn cảnh đất nước tạm thời bị chia cắt làm hai miền, Hồ Chí Minh chỉ rõ: "Trong những điều kiện như thế, chúng ta phải dùng những phương pháp gì, hình thức gì, đi theo tốc độ nào để tiến dần lên chủ nghĩa xã hội? Đó là những vấn đề đặt ra trước mắt Đảng ta hiện nay"¹². Theo Người, muốn giải quyết tốt những vấn đề đó, muốn bớt mò mẫm, muốn đỡ phạm sai lầm cần phải *nâng cao sự tu dưỡng chủ nghĩa Mác-Lênin, nắm vững quan điểm và phương pháp của chủ nghĩa Mác-Lênin; tổng kết những kinh nghiệm của Đảng, phân tích một cách đúng đắn những đặc điểm của nước ta; học tập và vận dụng sáng tạo kinh nghiệm của các nước; phải học tập lý luận, nâng cao trình độ lý luận của Đảng*. "Có như thế, chúng ta mới có thể dần dần hiểu được quy luật phát triển của cách mạng Việt Nam, định ra được những đường lối, phương châm, bước đi cụ thể của cách mạng xã hội chủ nghĩa thích hợp với tình hình nước ta"¹³.

Những lời chỉ dẫn quý báu trên đây của Hồ Chí Minh có ý nghĩa đặc biệt về lý luận và phương pháp luận, là sự chỉ đạo thực tiễn sâu sắc đối với quá trình cách mạng XHCN và xác định, làm rõ con đường đi lên CNXH ở nước ta.

Trong lãnh đạo cách mạng XHCN ở miền Bắc (1954-1975) cũng như 10 năm sau ngày giải phóng miền Nam (1975-1985), bên cạnh những thành tựu và ưu điểm, Đảng ta có lúc đã phạm khuyết điểm chủ quan, nóng vội, muốn đi nhanh lên CNXH trong khi

những điều kiện cần thiết còn yếu kém, chưa nhận thức và vận dụng đúng đắn quy luật khách quan, nhất là những quy luật của thời kỳ quá độ lên CNXH, quy luật quan hệ sản xuất phải phù hợp với tính chất và trình độ của lực lượng sản xuất.

Quá trình khảo nghiệm, tìm tòi con đường đổi mới diễn ra từ cuối những năm 70 và đầu những năm 80 của thế kỷ XX, kết hợp với đổi mới tư duy lý luận, nhận thức rõ hơn về thời kỳ quá độ và về CNXH chính là quá trình sửa chữa những khuyết điểm để tìm kiếm hình thức, bước đi và giải pháp thích hợp. Đại hội V của Đảng (3-1982) đã xác định những nhiệm vụ, mục tiêu của *chặng đường đầu tiên* của thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam. Quá trình đi lên CNXH sẽ phải trải qua nhiều chặng đường mà nước ta đang ở chặng đường đầu tiên. Đại hội VI của Đảng (12-1986) đã hoạch định *đường lối đổi mới*. Đường lối đó là kết quả của sự nhận thức đúng đắn những luận điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về thời kỳ quá độ lên CNXH, đặc biệt là những đặc trưng cơ bản của thời kỳ quá độ mà Lênin đã trình bày trong nhiều tác phẩm quan trọng. Đường lối đổi mới của Đại hội VI cũng thể hiện rõ tư tưởng Hồ Chí Minh về CNXH và con đường đi lên CNXH.

Vượt qua những thách thức và tác động của cuộc khủng hoảng và sụp đổ của mô hình CNXH ở các nước Đông Âu và Liên Xô, Đảng ta kiên trì mục tiêu đổi mới vì CNXH. Đại hội VII (6-1991) "nhất trí khẳng định mục tiêu chủ nghĩa xã hội mà Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng ta và nhân dân ta đã lựa chọn, khẳng định toàn Đảng, toàn dân ta quyết tâm theo đuổi đến cùng con đường dẫn tới mục tiêu ấy"¹⁴. Đó là sự lựa chọn duy nhất đúng đắn, sự lựa chọn đã dứt khoát từ năm 1930 khi ĐCS Việt Nam ra đời. Đối với nước ta, không còn con đường nào khác để có độc lập dân tộc thật sự và tự do, hạnh phúc cho nhân dân.

Công cuộc đổi mới do ĐCS Việt Nam khởi xướng và lãnh đạo ngày càng phát triển đúng định hướng XHCN và thu được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử. Năm 1996, trải qua 10 năm đổi mới, Đại hội VIII của Đảng đã khẳng định nước ta đã ra khỏi khủng hoảng

kinh tế-xã hội, hoàn thành những nhiệm vụ để ra cho *chặng đường đầu tiên* của thời kỳ quá độ, cho phép chuyển sang thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước. Với thành tựu của đổi mới, *con đường đi lên CNXH đã được xác định ngày càng rõ hơn*. Đại hội IX (4-2001) tổng kết 15 năm đổi mới, tiếp tục khẳng định và làm rõ về con đường đi lên CNXH ở nước ta. Đại hội khẳng định: "Con đường đi lên của nước ta là sự phát triển quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa, tức là bỏ qua việc xác lập vị trí thống trị của quan hệ sản xuất và kiến trúc thượng tầng tư bản chủ nghĩa, nhưng tiếp thu kế thừa những thành tựu mà nhân loại đã đạt được dưới chế độ tư bản chủ nghĩa, đặc biệt về khoa học và công nghệ, để phát triển nhanh lực lượng sản xuất, xây dựng nền kinh tế hiện đại"¹⁵. Đó là sự nghiệp đầy khó khăn, phức tạp "*cho nên phải trải qua một thời kỳ quá độ lâu dài với nhiều chặng đường, nhiều hình thức tổ chức kinh tế - xã hội có tính chất quá độ*"¹⁶.

Đảng ta đang nghiên cứu, tổng kết 20 năm thực hiện công cuộc đổi mới, tiến tới Đại hội X. Tổng kết thực tiễn kết hợp với nghiên cứu lý luận một cách căn bản và sâu sắc sẽ tiếp tục làm rõ hơn con đường đi lên CNXH ở Việt Nam cả về mục tiêu, mô hình, hình thức, bước đi và những giải pháp cần thiết và có hiệu quả. Hơn lúc nào hết cần phải nghiên cứu có hệ thống những quan điểm, tư tưởng của Hồ Chí Minh về con đường phát triển của cách mạng Việt Nam.

1, 2. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, CTQG, H, 2000, T.10, tr. 127, 128

3, 4, 5, 6. *Sđd*, T.1, tr. 28, 63, 35, 36

7. *Sđd*, T.2, tr. 270

8, 9. *Sđd*, T.4, tr. 56, 272

10. *Sđd*, T.6, tr. 174

11, 12, 13. *Sđd*, T.8, tr. 338, 494, 494

14. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII*, ST, H, 1991, tr. 109.

15, 16. Đảng cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, CTQG, H, 2001, tr. 84, 85.